

Số: /BC -UBND

Kim Thành, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tiến độ triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06, tháng 05 năm 2026

Thực hiện Công văn số 4237/ TCT ngày 17/4/ 2026 của Tổ công tác triển khai Đề án 06; Cải cách thủ tục hành chính; Chuyển đổi số gắn với đề án 06, Ủy ban nhân dân xã Kim Thành báo cáo kết quả triển khai, thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

- UBND xã Kim Thành đã chủ động tham mưu với Đảng ủy, HĐND xã quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương, định hướng của Trung ương, Thành ủy về thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số tại địa phương; đồng thời cụ thể hóa bằng các kế hoạch, chương trình công tác phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Trên cơ sở các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, các Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và Tổ công tác triển khai Đề án 06, UBND xã đã kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ xã đến thôn, khu dân cư như: Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Cải cách hành chính và Đề án 06 xã Kim Thành; Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06/CP xã Kim Thành; Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 18/3/2026 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06/CP xã Kim Thành; Thông báo số 03/QĐ-BCĐ ngày 18/3/2026 về việc Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 về việc thành lập tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã Kim Thành; Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn trên địa bàn xã Kim Thành; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 28/01/2026 về việc Triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 15/01/2026 về việc Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Kim Thành năm 2026; Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã Kim Thành năm 2026; Kế hoạch số 04a/KH-UBND ngày 06/01/2026 về việc Chuyển đổi số xã Kim Thành năm 2026; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 14/01/2026 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trên địa bàn xã Kim Thành năm 2026; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 25/03/2026 về việc Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 về việc thành lập tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã Kim Thành; Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn trên địa bàn xã Kim Thành; Công tác chỉ đạo, điều hành được duy trì thường xuyên, liên tục; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả triển khai; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- UBND xã thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo tiến độ triển khai các nhiệm vụ trên hệ thống theo dõi, giám sát Đề án 06; bảo đảm kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

- Kết quả hoạt động của Tổ công tác tại cấp xã, thôn, khu dân cư: UBND xã Kim Thành đã thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã, đồng thời chỉ đạo thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại 31/31 thôn, khu dân cư. Các tổ công tác đã phát huy vai trò nòng cốt trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tích hợp giấy tờ cá nhân trên nền tảng số. Hoạt động của Tổ công tác được duy trì thường xuyên, bám sát nhiệm vụ được giao; triển khai phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, trực tiếp hỗ trợ người dân, nhất là các đối tượng yếu thế trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ số. Qua đó đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho trên 15.000 lượt người dân; trực tiếp hỗ trợ trên 10.000 lượt người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%, thúc đẩy phát triển công dân số trên địa bàn với quy mô dân số 42.471 người.

- Kết quả của cơ quan Công an với vai trò thường trực: Lực lượng Công an xã (cơ quan thường trực Đề án 06) đã phát huy vai trò nòng cốt, chủ động tham mưu UBND xã trong triển khai các nhiệm vụ liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, tích hợp các tiện ích trên ứng dụng VNeID; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chuyên môn trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số. Chủ động tham mưu UBND xã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ;

thường xuyên cập nhật, theo dõi tiến độ, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Hàng ngày, lực lượng Công an xã thực hiện tốt công tác tham mưu, hướng dẫn các bộ phận chuyên môn trong khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; hướng dẫn tích hợp các giấy tờ trên ứng dụng VNeID; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Trong kỳ báo cáo, công tác thu thập, tích hợp dữ liệu và triển khai định danh điện tử trên địa bàn tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực, cụ thể: Tích hợp giấy tờ cá nhân trên nền tảng số: Số giấy phép lái xe đã tích hợp đạt 7.218/31.015 trường hợp (23,28%); Số đăng ký xe đã tích hợp đạt 1.942/31.015 trường hợp (6,26%); Số thẻ bảo hiểm y tế đã tích hợp đạt 19.470/31.015 trường hợp (62,78%); Số dữ liệu bảo hiểm xã hội đã tích hợp đạt 5.520/31.015 trường hợp (17,80%); Số tài khoản an sinh xã hội đã tích hợp đạt 5.570/31.015 trường hợp (17,96%).

- Kết quả thu nhận, kích hoạt định danh điện tử: Tổng số hồ sơ định danh điện tử mức độ 2 (VNeID) thu nhận từ ngày 15/3/2026 đến nay đạt 6.289 hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ cấp định danh điện tử mức 2 cho công dân từ 6 đến dưới 14 tuổi là 4.535 hồ sơ, thể hiện sự quan tâm triển khai mở rộng đối tượng theo quy định.

- Kết quả thu nhận hồ sơ căn cước công dân: Tổng số hồ sơ thu nhận căn cước từ ngày 15/8/2022 đến nay đạt 5.746 hồ sơ, bảo đảm tiến độ theo kế hoạch đề ra.

- Công tác tích hợp dữ liệu và triển khai Đề án 06 trên địa bàn được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; tỷ lệ tích hợp một số loại giấy tờ thiết yếu đạt khá, đặc biệt là bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, một số nhóm dữ liệu như đăng ký xe, giấy phép lái xe và an sinh xã hội còn tỷ lệ thấp, cần tiếp tục tăng cường tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người dân thực hiện trong thời gian tới.

- Công tác tích hợp dữ liệu và triển khai Đề án 06 trên địa bàn được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; tỷ lệ tích hợp một số loại giấy tờ thiết yếu đạt khá, đặc biệt là bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, một số nhóm dữ liệu như đăng ký xe, giấy phép lái xe và an sinh xã hội còn tỷ lệ thấp, cần tiếp tục tăng cường tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người dân thực hiện trong thời gian tới.

- Công tác đôn đốc, giám sát, phối hợp liên ngành: UBND xã đã tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án 06 tại các bộ phận chuyên môn và các thôn, khu dân cư; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai. Đồng thời, đẩy mạnh phối hợp giữa Công an xã với các ngành, lĩnh vực như: Y tế, Giáo dục, Tư pháp, Nội vụ... trong triển khai các nhiệm vụ và mô hình điểm của Đề án 06, như: sử dụng dữ liệu dân cư trong khám chữa bệnh, quản lý học sinh, giải quyết thủ tục hành chính, chi trả an sinh xã hội...

- Đến nay, 100% cơ sở y tế, trường học và bộ phận tư pháp trên địa bàn đã thực hiện khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phục vụ công tác chuyên môn; 100% hồ sơ hộ tịch được đối chiếu, xác thực thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Việc phối hợp được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu dân cư, cải cách thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Kết quả công tác tuyên truyền về Đề án 06 trên địa bàn: UBND xã Kim Thành đã xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cán bộ, công chức và Nhân dân trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số.

- Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ, đa dạng về hình thức, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng, cụ thể: Tổ chức tuyên truyền thông qua các hội nghị, cuộc họp tại xã và các thôn, khu dân cư; lồng ghép nội dung Đề án 06 vào các buổi sinh hoạt chi bộ, đoàn thể; Phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, tuyên truyền thường xuyên về lợi ích của định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; Tăng cường tuyên truyền trên các nền tảng số như mạng xã hội (Zalo, Facebook), nhóm cộng đồng dân cư.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, trực tiếp hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Kết quả đạt được: Đã tổ chức trên 120 buổi tuyên truyền trực tiếp tại xã và các thôn, khu dân cư với trên 15.000 lượt người tham gia; Thực hiện phát thanh trên hệ thống truyền thanh cơ sở với trên 300 lượt tin, bài liên quan đến Đề án 06; Đăng tải, chia sẻ trên các nền tảng số với trên 500 lượt tin, bài, thông báo, thu hút đông đảo người dân tiếp cận; Tổ công nghệ số cộng đồng và lực lượng Công an xã đã trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn cho trên 15.000 lượt người dân, hỗ trợ cài đặt, kích hoạt và sử dụng ứng dụng VNeID; Nhận thức của người dân được nâng lên rõ rệt; tỷ lệ người dân chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng tăng. Thông qua công tác tuyên truyền, người dân trên địa bàn đã từng bước thay đổi thói quen từ sử dụng phương thức truyền thống sang môi trường số, tích cực tham gia xây dựng chính quyền số, công dân số, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn.

- Kết quả công tác báo cáo tiến độ các nhiệm vụ trên Phần mềm theo dõi, giám sát Đề án 06 (dean06.vn): UBND xã Kim Thành đã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo tiến độ triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trên Phần mềm theo dõi, giám sát Đề án 06 (dean06.vn) theo đúng yêu cầu của cấp trên.

- Thực hiện phân công rõ trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực trong việc cập nhật, theo dõi và báo cáo tiến độ các nhiệm vụ được giao trên hệ thống; bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng nội dung và thời gian quy định. Công an xã (cơ quan thường trực Đề án 06) đã chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn thường xuyên rà soát, đôn đốc việc cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND xã và cấp trên theo quy định. 100% nhiệm vụ được giao trên hệ thống đã được cập nhật tiến độ thực hiện; trong đó, tỷ lệ nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn và trước hạn đạt cao, không có nhiệm vụ bị bỏ sót hoặc không cập nhật. Không có nhiệm vụ quá hạn kéo dài; không phát sinh cảnh báo đỏ trên hệ thống.

- Việc sử dụng phần mềm đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; giúp lãnh đạo UBND xã kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo điều hành sát thực tế. Thông qua hệ thống, công tác tổng hợp báo cáo định kỳ (tuần, tháng, quý) được thực hiện nhanh chóng, chính xác, giảm thiểu thời gian, công sức so với phương thức báo cáo truyền thống.

2. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

2.1. Kết quả tiến độ hoàn thiện các văn bản phục vụ Đề án 06, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- UBND xã Kim Thành đã chủ động triển khai rà soát, tham gia hoàn thiện hệ thống văn bản phục vụ thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và cấp trên, UBND xã đã kịp thời ban hành các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo điều hành nhằm cụ thể hóa việc triển khai Đề án 06, chuyển đổi số gắn với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc tham gia góp ý, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện rà soát các quy trình, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã; qua đó kịp thời phát hiện những nội dung còn chùng chéo, chưa phù hợp với yêu cầu số hóa, đề kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản hóa, giảm giấy tờ, giảm thời gian giải quyết. Kết quả rà soát cho thấy, đa số các thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa, từng bước được tái cấu trúc theo hướng điện tử hóa, tích hợp và khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Đã thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; bảo đảm dữ liệu được cập nhật, lưu trữ và tái sử dụng, phục vụ tốt cho việc cắt giảm thành phần hồ sơ khi người dân thực hiện thủ tục hành chính. Tuy nhiên, vẫn còn một số quy định pháp lý, quy trình nghiệp vụ ở cấp trên chưa thực sự đồng bộ, gây khó khăn trong việc triển khai tái cấu trúc quy trình và khai thác dữ liệu dùng chung.

2.2. Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ thuộc thẩm quyền

- UBND xã Kim Thành đã chủ động ban hành và tổ chức triển khai các văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ thuộc thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ nhằm cụ thể hóa các quy định của cấp trên, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Trên cơ sở hướng dẫn của các sở, ngành cấp trên, UBND xã đã ban hành các văn bản hướng dẫn nội bộ về quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; quy trình khai thác, sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chuyên môn. Các quy trình nghiệp vụ được xây dựng theo hướng rõ ràng, cụ thể, dễ thực hiện; gắn với trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và yêu cầu chuyển đổi số.

- Đã tổ chức quán triệt, tập huấn, hướng dẫn cho 100% cán bộ, công chức trong việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, hạn chế sai sót trong quá trình thực hiện. Việc ban hành và áp dụng các quy trình nghiệp vụ đã góp phần chuẩn hóa hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ phận, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Bên cạnh đó, UBND xã thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy trình nghiệp vụ khi có thay đổi từ cấp trên hoặc phát sinh vướng mắc trong thực tiễn, bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

2.3. Kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật phục vụ ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID trong chuyển đổi số

- UBND xã Kim Thành đã triển khai rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý nhằm phục vụ việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nền tảng định danh điện tử (VNeID) trong công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trên địa bàn.

- Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, UBND xã đã chủ động rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; kịp thời phát hiện những nội dung chưa phù hợp với yêu cầu khai thác, sử dụng dữ

liệu dân cư để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản hóa, giảm giấy tờ, tăng cường sử dụng dữ liệu điện tử thay thế.

* Trong quá trình triển khai, việc ứng dụng dữ liệu dân cư và VNeID đã được thực hiện hiệu quả ở một số lĩnh vực cụ thể:

- Lĩnh vực y tế: sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thẻ BHYT điện tử trong khám chữa bệnh, giảm thời gian làm thủ tục cho người dân.

- Lĩnh vực giáo dục: cập nhật, đối chiếu thông tin học sinh, phục vụ quản lý dữ liệu ngành và tuyển sinh.

- Lĩnh vực tư pháp – hộ tịch: khai thác dữ liệu dân cư để xác thực thông tin công dân khi giải quyết thủ tục hành chính, giảm yêu cầu nộp giấy tờ.

- Lĩnh vực an sinh xã hội: phục vụ chi trả chế độ chính sách, bảo đảm đúng đối tượng, hạn chế trùng lặp.

- Đồng thời, UBND xã đã tích cực phối hợp, đóng góp ý kiến với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc hoàn thiện các quy định liên quan đến ứng dụng dữ liệu dân cư trong các lĩnh vực như: ngân hàng, viễn thông, giao thông, đất đai... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

- Qua rà soát cho thấy, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cơ bản đã được hoàn thiện theo hướng tạo điều kiện cho việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư; tuy nhiên, một số quy định ở cấp trên vẫn còn chưa đồng bộ, cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

2.4. Nhiệm vụ phối hợp tham gia ý kiến với các bộ, ngành đối với các Đề án, văn bản liên quan

- UBND xã Kim Thành đã chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp tham gia ý kiến đối với các Đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan đến Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

- Trên cơ sở các văn bản xin ý kiến của cấp trên, UBND xã đã kịp thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn nghiên cứu, tham gia góp ý đúng thời gian quy định, bảo đảm chất lượng và sát với thực tiễn triển khai tại địa phương.

- Nội dung tham gia ý kiến tập trung vào các vấn đề như: khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai định danh và xác thực điện tử; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, lĩnh vực.

- Trong quá trình tham gia góp ý, UBND xã đã phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn cơ sở, đặc biệt là các nội dung liên quan đến tính đồng bộ của hệ thống dữ liệu, quy trình nghiệp vụ, hạ tầng kỹ thuật và thói quen sử dụng dịch vụ số của người dân.

- Đồng thời, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường sử dụng dữ liệu điện tử, giảm giấy tờ, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Việc tham gia góp ý được thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, góp phần nâng cao chất lượng các văn bản được ban hành, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu triển khai Đề án 06 tại cơ sở.

2.5. Nhận xét, đánh giá

2.5.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ

* Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tuy đã được nâng lên nhưng chưa đồng đều; một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, còn gặp khó khăn trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ số.

- Việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong một số lĩnh vực chưa phát huy hết hiệu quả; dữ liệu chuyên ngành còn đang trong quá trình hoàn thiện, đồng bộ.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số từng bước được quan tâm đầu tư nhưng vẫn cần tiếp tục nâng cấp để đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn.

- Nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số còn mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm; kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức cần tiếp tục được bồi dưỡng, nâng cao.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, lĩnh vực nhìn chung đã được triển khai nhưng trong một số nội dung vẫn cần tăng cường hơn nữa để bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

** Đối với các nội dung liên quan đến hướng dẫn của các sở, ngành cấp trên:*

- Một số quy định, hướng dẫn chuyên ngành đang trong quá trình hoàn thiện, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tiễn triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các bộ, ngành đang từng bước được triển khai, tuy nhiên cần tiếp tục hoàn thiện để bảo đảm đồng bộ, thuận lợi hơn cho địa phương trong khai thác, sử dụng.

- Công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu, song trong một số thời điểm cần được cập nhật kịp thời hơn để phù hợp với tình hình triển khai thực tế.

2.5.2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Để tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, UBND xã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; phấn đấu nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh hoàn thiện, làm sạch, cập nhật dữ liệu bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong các lĩnh vực.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng số hóa toàn trình.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu quả kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các lĩnh vực; triển khai hiệu quả các mô hình điểm của Đề án 06.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

3. VỀ CẢI CÁCH TTHC

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý đạt 100%, vượt yêu cầu tối thiểu 80% theo quy định.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong các văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn đạt 100%, vượt mức yêu cầu tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước đạt 99,63% (2.143/2.149 hồ sơ), vượt mức yêu cầu tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh đạt 100%, đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 100%, duy trì ổn định, đảm bảo yêu cầu theo quy định.

- Tiến độ nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong kỳ, hệ thống vận hành ổn định; tỷ lệ hồ sơ xử lý trên môi trường điện tử đạt 100%; không phát sinh lỗi lớn, bảo đảm thông suốt trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

- Tổng thời gian xử lý hồ sơ tiếp tục được rút ngắn, chủ yếu nhờ tăng cường số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu và tối ưu quy trình điện tử.

- Số lượng và tỷ lệ hồ sơ giải quyết: Tổng số hồ sơ đã giải quyết là 2.149 hồ sơ; trong đó:

- Hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn: 2.148 hồ sơ (99,95%); Hồ sơ quá hạn: 01 hồ sơ; Hồ sơ đang giải quyết: 15 hồ sơ, trong đó 14 hồ sơ trong hạn, 01 hồ sơ yêu cầu bổ sung.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt 99,81% (2.150/2.154 hồ sơ).

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 100%, không phát sinh phản ánh, kiến nghị.

- Kết quả thông báo trạng thái, xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả giải quyết TTHC trên VNeID: Cơ bản 100% hồ sơ TTHC được cập nhật trạng thái xử lý, bảo đảm người dân theo dõi thuận tiện, minh bạch.

- Kết quả tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thời gian xử lý TTHC: Các TTHC tiếp tục được rà soát, đơn giản hóa, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết và nâng cao hiệu quả phục vụ.

- Tỷ lệ hồ sơ được triển khai theo mô hình giải quyết TTHC tập trung, phi địa giới đạt 100%, bảo đảm triển khai đồng bộ, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức.

- Kết quả tích hợp, cung cấp dịch vụ công: 100% TTHC đủ điều kiện được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và hệ thống liên quan.

- Tỷ lệ thanh toán điện tử trong thực hiện dịch vụ công đạt 100% đối với các hồ sơ có phát sinh nghĩa vụ tài chính.

- Kết quả triển khai các tiện ích trên hệ thống giải quyết TTHC: Hệ thống tiếp tục được nâng cấp, bổ sung các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp như thông báo trạng thái hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ phi địa giới, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích...

100% cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được cấp tài khoản và sử dụng thành thạo hệ thống, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.2. Nhận xét, đánh giá

3.2.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai cải cách thủ tục hành chính vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Mặc dù tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt mức cao, tuy nhiên một số chức năng, tiện ích trên các hệ thống dùng chung của bộ, ngành đôi lúc chưa thực sự ổn định, còn phát sinh lỗi kỹ thuật nhỏ, ảnh hưởng đến trải nghiệm của người sử dụng.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các bộ, ngành quản lý trong một số thời điểm chưa đồng bộ, dẫn đến việc khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa chưa đạt mức tối ưu tuyệt đối.

- Một số quy trình nghiệp vụ TTHC do bộ, ngành ban hành còn có nội dung chồng chéo, phải cập nhật, điều chỉnh nhiều lần, gây khó khăn nhất định trong quá trình tổ chức thực hiện tại cơ sở.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và các nền tảng tích hợp như Cổng Dịch vụ công quốc gia, VNeID mặc dù đã được nâng cấp, nhưng vẫn cần tiếp tục hoàn thiện để đáp ứng tốt hơn yêu cầu xử lý hồ sơ phi địa giới và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

3.2.2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Trong thời gian tới, UBND xã Kim Thành tiếp tục tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, đảm bảo 100% hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử, giải quyết đúng và trước hạn.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, góp phần giảm thành phần hồ sơ và thời gian xử lý TTHC.

- Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC, cắt giảm thời gian xử lý, đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đặc biệt đối với các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp có tần suất phát sinh cao.

- Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành trong việc hoàn thiện hệ thống, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, phục vụ giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các tiện ích trên VNeID. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính trong giai đoạn mới.

4. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

4.1. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

Trong thời gian qua, UBND xã Kim Thành đã tích cực triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn, đặc biệt trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và giải quyết thủ tục hành chính, đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Trong giải quyết thủ tục hành chính: Tỷ lệ thanh toán điện tử đạt 100% (36.974.000/36.974.000 đồng) đối với các hồ sơ có phát sinh nghĩa vụ tài chính. Việc

thanh toán được thực hiện thông qua các hình thức trực tuyến, đảm bảo công khai, minh bạch, thuận tiện, giảm thời gian và chi phí cho người dân, tổ chức.

- Trong lĩnh vực y tế: Các cơ sở y tế trên địa bàn đã từng bước triển khai thanh toán không dùng tiền mặt thông qua quét mã QR, chuyển khoản ngân hàng, góp phần giảm tải khâu thu phí trực tiếp, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và chất lượng phục vụ người dân.

- Trong lĩnh vực giáo dục: Các cơ sở giáo dục đã phối hợp với ngân hàng và các đơn vị trung gian thanh toán để triển khai thu học phí, các khoản đóng góp bằng hình thức không dùng tiền mặt; tỷ lệ phụ huynh thực hiện thanh toán điện tử ngày càng tăng, từng bước hình thành thói quen thanh toán hiện đại.

- Về hạ tầng và tiện ích hỗ trợ: Hệ thống giải quyết TTHC đã tích hợp đầy đủ chức năng thanh toán trực tuyến; đồng thời, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử như ví điện tử, chuyển khoản, quét mã QR.

4.2. Kết quả phát triển, triển khai mô hình kinh tế số

Việc phát triển kinh tế số đã thay đổi hoàn toàn nhận thức, cách làm truyền thống của doanh nghiệp, người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm trên không gian số, sàn thương mại điện tử:

- Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tổ chức, hướng dẫn thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng nghiệp vụ về Chuyển đổi số, kỹ năng cài đặt các phần mềm, nền tảng số để sẵn sàng hỗ trợ các cơ quan, đơn vị và nhân dân triển khai Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số.

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm và giao dịch trên các sàn thương mại điện tử như Vosco.vn, Postmart.vn...

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn mở tài khoản thanh toán điện tử; ứng dụng nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt như Viettel Pay, VNPT Money,...; thanh toán qua mã phản hồi nhanh QR Code; sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm,...

4.3 Kết quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- UBND xã Kim Thành đã triển khai đồng bộ việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa; 100% hồ sơ TTHC được xác thực thông tin công dân qua CCCD gắn chip và định danh điện tử VNeID.

- Các nền tảng số được triển khai gồm: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng VNeID, góp phần tra cứu, xác thực và đồng bộ kết quả giải quyết TTHC. Đồng thời, từng bước ứng dụng trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, tăng cường liên thông và chia sẻ dữ liệu.

- Việc khai thác dữ liệu dân cư giúp giảm hồ sơ giấy, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; tỷ lệ số hóa và tái sử dụng dữ liệu đạt trên 99%; thanh toán điện tử đạt 100% đối với hồ sơ có nghĩa vụ tài chính, thúc đẩy phát triển kinh tế số và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Việc triển khai góp phần nâng cao tính minh bạch, giảm sai sót, tăng hiệu quả giải quyết TTHC, đồng thời hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

5.1. Triển khai các công cụ số và tiện ích số cho người dân

Trong kỳ báo cáo, việc triển khai các công cụ số và thực hiện Đề án 06 tiếp tục được đẩy mạnh, đạt một số kết quả:

Tích hợp giấy tờ cá nhân: GPLX đạt 23,28% (7.218/31.015); đăng ký xe 6,26% (1.942/31.015); thẻ BHYT 62,78% (19.470/31.015); BHXH 17,80% (5.520/31.015); an sinh xã hội 17,96% (5.570/31.015). Tỷ lệ BHYT đạt cao, các nhóm còn lại còn thấp. Thu nhận định danh điện tử mức 2 đạt 6.289 hồ sơ, trong đó 4.535 hồ sơ cho công dân từ 6 đến dưới 14 tuổi. Thu nhận căn cước công dân đạt 5.746 hồ sơ, bảo đảm tiến độ.

UBND xã đã tăng cường kiểm tra, đôn đốc và phối hợp liên ngành trong triển khai; 100% cơ sở y tế, trường học, tư pháp đã khai thác dữ liệu dân cư; 100% hồ sơ hộ tịch được xác thực. Việc triển khai cơ bản đồng bộ, hiệu quả; tuy nhiên, một số loại giấy tờ tích hợp còn thấp, cần tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thời gian tới.

5.2. Phổ cập kỹ năng số

- Thực hiện chủ trương phổ cập kỹ năng số cho người dân, UBND xã Kim Thành đã tích cực triển khai tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng Bình dân học vụ số.

- Đến nay, nền tảng đã ghi nhận khoảng 1.250 lượt truy cập, với 680 lượt người học tham gia các nội dung học liệu số, tập trung vào các chuyên đề thiết thực như: kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng VNeID, an toàn thông tin trên môi trường mạng và kỹ năng số cơ bản phục vụ đời sống.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn được thực hiện thường xuyên tại Bộ phận Một cửa, qua hệ thống truyền thanh cơ sở và các buổi sinh hoạt cộng đồng, góp phần mở rộng phạm vi tiếp cận nền tảng đến người dân.

- Việc triển khai đã bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, giúp người dân nâng cao kỹ năng số, tăng khả năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư.

5.3. Cơ chế khuyến khích công dân tham gia trên môi trường số

- Trong quá trình triển khai, UBND xã Kim Thành đã áp dụng một số sáng kiến, giải pháp nhằm khuyến khích người dân tham gia thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công trên môi trường số, cụ thể:

- Đẩy mạnh hỗ trợ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa, bố trí cán bộ hướng dẫn thường xuyên giúp người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, đặc biệt là người cao tuổi, người yếu thế và người chưa thành thạo công nghệ.

- Tăng cường hỗ trợ lưu động và tại cộng đồng, lồng ghép hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và VNeID trong các buổi sinh hoạt thôn, khu dân cư.

- Khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên sử dụng hình thức thanh toán điện tử với thủ tục nhanh gọn, minh bạch, giảm thời gian và chi phí cho người dân. Đẩy mạnh tuyên truyền đa kênh, thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, nhóm Zalo cộng đồng và niêm yết trực quan tại Bộ phận Một cửa để người dân dễ tiếp cận thông tin.

- Hỗ trợ “cầm tay chỉ việc” đối với nhóm yếu thế, giúp từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến và công dân số.

6. VỀ KẾT NỐI, CHIA SẺ, TẠO LẬP DỮ LIỆU

Kết quả về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, an ninh dữ liệu và an ninh thiết bị đầu cuối:

- Trong thời gian qua, UBND xã Kim Thành đã quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình vận hành các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống Thường xuyên rà soát, kiểm tra, cập nhật các hệ thống thông tin dùng chung như Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia và các nền tảng liên quan, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt; kịp thời phối hợp với đơn vị kỹ thuật xử lý các sự cố phát sinh (nếu có), không để xảy ra gián đoạn kéo dài.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu Việc khai thác, sử dụng dữ liệu được thực hiện đúng quy định, đặc biệt là dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tăng cường quản lý, phân quyền truy cập, bảo đảm an toàn thông tin, không để xảy ra lộ lọt, mất mát dữ liệu. 100% hồ sơ TTHC được số hóa, lưu trữ và khai thác theo đúng quy định.

- Bảo đảm an ninh thiết bị đầu cuối Các thiết bị tại Bộ phận Một cửa và các bộ phận liên quan được quản lý, sử dụng đúng mục đích; thực hiện cài đặt phần mềm bảo mật, phần mềm diệt virus; thường xuyên cập nhật hệ điều hành, vá lỗi

bảo mật. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng thiết bị nhằm phòng ngừa nguy cơ mất an toàn thông tin.

7. VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

7.1 Báo cáo kết quả rà soát, đề xuất và bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 và các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Trong thời gian qua, UBND xã Kim Thành đã tổ chức rà soát, đánh giá nhu cầu kinh phí phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, đồng thời phục vụ các hoạt động phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Trên cơ sở nhu cầu thực tiễn, địa phương đã thực hiện lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao để phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm như: duy trì hoạt động Bộ phận Một cửa; nâng cấp, bảo trì hạ tầng công nghệ thông tin; trang thiết bị phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; triển khai số hóa hồ sơ, thanh toán điện tử và các nền tảng số dùng chung.

- Công tác rà soát, đề xuất kinh phí được thực hiện theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên cho các nhiệm vụ cấp thiết như: đảm bảo vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, triển khai định danh điện tử VNeID và các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

7.2 Báo cáo kết quả tập huấn, đào tạo chuyển đổi số và cung cấp học liệu trên nền tảng “Bình dân học vụ số”

- Trong thời gian qua, UBND xã Kim Thành đã phối hợp triển khai công tác tập huấn, đào tạo chuyển đổi số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, đồng thời cung cấp học liệu phục vụ đào tạo kỹ năng số, Đề án 06, dịch vụ công và thủ tục hành chính cho các đối tượng liên quan.

- Công tác tập huấn được tổ chức cho 04 nhóm đối tượng gồm: quản trị công, cán bộ thực hiện, người dân và doanh nghiệp, với tổng số khoảng 1.120 lượt người tham gia tập huấn trực tiếp và trực tuyến. Nội dung tập huấn tập trung vào kỹ năng số cơ bản, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử VNeID và các nội dung liên quan đến cải cách TTHC.

- Địa phương đã thực hiện tổng hợp, cung cấp học liệu đào tạo và báo cáo kết quả về Công an thành phố để phối hợp với Cục C06 – Bộ Công an phục vụ tổ chức đào tạo trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số”. Qua đó góp phần mở rộng phạm vi tiếp cận, nâng cao hiệu quả đào tạo và lan tỏa kỹ năng số trong cộng đồng.

- Việc triển khai bước đầu đã giúp nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho các nhóm đối tượng, hỗ trợ hiệu quả quá trình chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 và thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại địa phương.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất.

- Sớm hoàn thiện, nâng cấp các nền tảng dùng chung như Cổng Dịch vụ công quốc gia, VNeID, hệ thống định danh và xác thực điện tử, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, giảm lỗi kỹ thuật.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng số, an toàn thông tin, đặc biệt tại cấp cơ sở; có cơ chế hỗ trợ kinh phí cho địa phương trong duy trì, vận hành hệ thống.

- Tiếp tục đẩy mạnh tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, bảo đảm “một lần khai báo – nhiều lần sử dụng”.

2. Đối với các Bộ, ngành, thành viên Tổ công tác

- Đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa, đơn giản hóa và tái cấu trúc thủ tục hành chính, giảm tối đa thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết.

- Hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm đồng bộ, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các nền tảng số dùng chung.

- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm ổn định, hạn chế lỗi kỹ thuật phát sinh.

- Tiếp tục nâng cấp các tiện ích trên VNeID, Cổng Dịch vụ công quốc gia, mở rộng phạm vi tích hợp giấy tờ điện tử, giảm sử dụng hồ sơ giấy.

- Đẩy mạnh công tác tập huấn, đào tạo trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức và người dân trong sử dụng dịch vụ số.

Trên đây là báo cáo tiến độ triển khai Đề án 06; Cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Công an thành phố;
- BCĐ về PT KHCN, ĐMST, CDS và ĐA 06;
- TCT về Triển Khai Đề án 06; CCTTHC, CDS gắn với Đề án 06;
- Thường trực: Đảng ủy; HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Hiệu trưởng các nhà trường;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tình